|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG**SỞ TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-STP |  *Bình Dương, ngày tháng năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Rà soát, đánh giá trẻ em cần tìm gia đình thay thế**

**trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

Kính gửi: Cục Con nuôi – Bộ Tư pháp

 Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới và Công văn số 166/CCN-PL&QLCNTN ngày 13/4/2021 của Cục con nuôi – Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn CSTGXH rà soát, đánh giá trẻ em cần tìm gia đình thay thế, Sở Tư pháp báo cáo kết quả rà soát như sau:

**I. Kết quả rà soát cơ sở trợ giúp xã hội đang nuôi dưỡng trẻ em**

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh Bình Dương có 11 cơ sở trợ giúp xã hội, trong đó có 01 cơ sở công lập; 10 cơ sở ngoài công lập; số lượng cơ sở tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước và tham gia giải quyết nuôi con có yếu tố nước ngoài chiếm tỷ lệ nhỏ *(01/11 cơ sở trợ giúp xã hội, cụ thể là Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội – thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã Hội).*

**II. Kết quả rà soát, đánh giá trẻ em cần tìm gia đình thay thế**

**1.** Tổng số lượng trẻ em đang được nuôi dưỡng trong các cơ sở trợ giúp xã hội tại 11 cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh là 348 trẻ thuộc các đối tượng là trẻ bị bỏ rơi, trẻ mồ côi (cả cha và mẹ), trẻ không nơi nương tựa (*có Phụ lục kèm theo*).

**2.** Danh sách trẻ em cần được chuyển hình thức chăm sóc thay thế là 22 trẻ thuộc Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội – Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (*có Phụ lục kèm theo*).

**III. Đánh giá tình hình tìm gia đình thay thế cho trẻ em**

**1. Tình hình lập, quản lý hồ sơ trẻ em**

Việc tiếp nhận, lập và quản lý hồ sơ trẻ em được các cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện theo quy định Điều 40, 41, 42 của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể về quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

Việc thực hiện các quy định pháp luật về đăng ký nuôi con nuôi trong nước được UBND cấp xã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, đảm bảo đúng quy định khi giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước như: thành phần hồ sơ; việc lấy ý kiến địa phương nơi cư trú của trẻ được nhận làm con nuôi; lập Biên bản về việc giải thích cho cha, mẹ nuôi biết rõ quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ nuôi đối với con nuôi; xác minh hoàn cảnh, điều kiện kinh tế của cha, mẹ nuôi…

**2.** **Những vướng mắc, khó khăn trong công tác đánh giá nhu cầu cần được nhận làm con nuôi**

Căn cứ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi; Quy chế phối hợp liên ngành và hướng dẫn của Cục Con nuôi, trong thời gian qua, Sở Tư pháp thường xuyên chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Vì vậy, nhận thức của cán bộ làm công tác nuôi con nuôi; cán bộ làm công tác trẻ em tại các cơ sở trợ giúp xã hội được nâng cao. Tuy nhiên, công tác đánh giá trẻ em có nhu cầu cần được nhận làm con nuôi tại tỉnh Bình Dương trong thời gian qua còn một số vướng mắc, khó khăn như sau:

- Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan liên quan đăng thông tin tìm gia đình thay thế cho trẻ theo đúng quy định tại Luật Nuôi con nuôi và các văn bản trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo, Đài, loa truyền thanh); trong Tờ gấp pháp luật. Tuy nhiên, số lượng đăng ký nhu cầu nhận con nuôi nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp chiếm tỷ lệ thấp (01 hồ sơ), các trường hợp khác, chỉ liên hệ với Sở Tư pháp qua điện thoại. Qua nắm bắt, các trường hợp này đều mong muốn nhận trẻ khỏe mạnh làm con nuôi và không thường trú tại địa phương.

- Theo quy định tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi quy định các cơ sở trợ giúp xã hội được thành lập hợp pháp, cơ sở tôn giáo đều có trách nhiệm đánh giá nhu cầu và lập hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế (nhận làm con nuôi) để báo cáo cơ quan chủ quản. Tuy nhiên, qua báo cáo rà soát của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thì số lượng cơ sở trợ giúp xã hội tham gia đánh giá nhu cầu và lập hồ sơ trẻ em cần cần được nhận con nuôi rất thấp (01/11 cơ sở). Số lượng trẻ em đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở là 348 trẻ thuộc đối tượng cần tìm gia đình thay thế, trong đó chỉ có 22 trẻ cần chuyển hình thức chăm sóc thay thế (chiếm 6.32%) và chỉ tập trung tại Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội – thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã Hội *(cơ sở công lập).*

- Thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em là cố gắng duy trì trẻ em sống trong môi trường gia đình hoặc tái đoàn tụ với gia đình. Vì vậy, đối với trẻ em bỏ rơi, trẻ em mồ côi sau khi được tiếp nhận, một số cơ sở trợ giúp xã hội tích cực thực hiện công tác xác minh nguồn gốc gia đình trẻ nhằm tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội đoàn tụ gia đình sống cùng người thân ruột thịt. Tuy nhiên, công tác này còn gặp khó khăn do thông tin của cha mẹ trẻ bị bỏ rơi không có hoặc không có thật. Mặt khác, phần lớn cha mẹ của trẻ bị bỏ rơi cư trú ở các tỉnh khác nên việc đi lại khó khăn, việc xác minh hồ sơ mất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có một số trường hợp trẻ bỏ rơi đã tìm được gia đình ruột nhưng do nhiều lý do thân nhân của trẻ chưa nhận thức được nghĩa vụ và trách nhiệm trong việc đón nhận trẻ đoàn tụ gia đình. Vì vậy, cơ sở trợ giúp xã hội chậm trong việc kết luận trẻ đủ điều kiện lập thủ tục tìm gia đình thay thế.

**3. Kiến nghị, đề xuất**

Từ những khó khăn, vướng mắc trên, Sở Tư pháp có một số kiến nghị, đề xuất như sau:

- Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội xem xét bổ sung quy định về thời hạn kết thúc việc xác minh tìm nguồn gốc gia đình đối với những trường hợp hồ sơ trẻ không thể hiện thông tin thân nhân hoặc có thông tin nhưng không có thật. Đối với những trường hợp trẻ bỏ rơi đã tìm được gia đình nhưng thân nhân không hợp tác trong việc đón trẻ đoàn tụ gia đình cũng cần quy định thời hạn cụ thể nhằm rút ngắn thời gian xác minh và đảm bảo lợi ích tốt nhất của trẻ, nhất là đối với những trẻ bệnh, khuyết tật, cần được can thiệp sức khỏe kịp thời.

- Tiếp tục tăng cường phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật như: Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với Bộ Công an trong việc chỉ đạo trong ngành trong việc phối hợp xác minh về nhân thân của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài. Phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp tục có giải pháp; đôn đốc; khuyến khích các cơ sở trợ giúp xã hội quan tâm đến việc lập danh sách tìm gia đình thay thế cho trẻ qua hình thức cho con nuôi.

- Tiếp tục quan tâm tăng cường nguồn lực, nhận thức của cán bộ làm công tác giải quyết việc nuôi con nuôi.

Trên đây là tình hình thực hiện công tác rà soát, đánh giá trẻ em cần tìm gia đình thay thế tại tỉnh Bình Dương, Sở Tư pháp báo cáo Cục con nuôi – Bộ Tư pháp xem xét, tổng hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên “pdf”;- Giám đốc (để b/c)“pdf”;- Lưu: VT, HCTP, “pdf”. | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC****Nguyễn Quốc Trí** |

**Mẫu số 14**

**PHỤ LỤC**

**RÀ SOÁT CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HÔI, ĐÁNH GIÁ TRẺ EM TẠI**

**CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI CẦN TÌM GIA ĐÌNH THAY THẾ**

**I. KẾT QUẢ RÀ SOÁT CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI ĐANG NUÔI DƯỠNG TRẺ EM:**

+ Tổng số Cơ sở trợ giúp xã hội công lập: 01

+ Tổng số Cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập: 10

+ Tổng số Cơ sở trợ giúp xã hội đã tham gia công tác giải quyết nuôi con nuôi trong nước: 01

+ Tổng số Cơ sở trợ giúp xã hội đã tham gia công tác giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài: 01

**II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TRẺ EM CẦN TÌM GIA ĐÌNH THAY THẾ:**

TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  | **Tên CSTGXH**  | **Đối tượng trẻ em** | **Độ tuổi** | **Tình trạng sức khỏe**  |
| **Bị bỏ rơi** | **Mồ côi (cả cha và mẹ)** | **Không nơi nương tựa** | **Dưới 05 tuổi** | **Từ 05 đến 10 tuổi** | **Từ 10 đến dưới 16 tuổi** | **Bình thường** | **Bị bệnh, khuyết tật thuộc khoản 1 Điều 3 NĐ số 24/2019/NĐ-CP** |
| 1 | Trung tâm Bảo trợ và công tác xã hội | 54 | 01 | 11 | 36 | 10 | 12 | 11 | 55 |
| 2 | Trung tâm Mái ấm từ tâm | 27 | 3 | 0 | 1 | 14 | 4 | 18 | 12 |
| 3 | Trung tâm Bảo trợ xã hội Thiện tâm Viên đức | 17 | 1 | 0 | 0 | 0 | 18 | 18 | 0 |
| 4 | Mái ấm nuôi dạy cô nhi Phổ Hiền | 2 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 2 | 0 |
| 5 | Cơ sở Bảo trợ xã hội Ngọc Quý | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Trung tâm nuôi dạy trẻ em khuyết tật Lam Anh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | Trung tâm nhân đạo quê hương | 190 | 0 | 11 | 4 | 6 | 181 | 195 | 6 |
| 8 | Cơ sở Bảo trợ xã hội nuôi dưỡng trẻ mồ côi và khuyết tật Hướng Dương | 5 | 6 | 0 | 1 | 3 | 7 | 7 | 4 |
| 9 | Cơ sở Bảo trợ xã hội từ tâm nhân ái | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 10 | Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi và NCT cô đơn Bồ Đề | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | Nhà tình thương Giáo xứ Búng | 20 | 0 | 0 | 4 | 16 | 0 | 20 | 0 |

**III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÌM GIA ĐÌNH THAY THẾ CHO TRẺ EM:** Có báo cáo kèm theo.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |